

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025

Thực hiện Hướng dẫn tuyển sinh CAND năm 2025 của Bộ Công an, Thông tư số 44/2021/TT-BCA ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong tuyển sinh vào CAND và Kế hoạch số 1204/KH-CATT-PX01 ngày 11/3/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên về tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025; Công an thị trấn Như Quỳnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an về tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025.

2. Giúp cho các thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào các trường CAND năm rõ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và Công an tỉnh Hưng Yên về tuyển sinh vào các trường CAND năm 2025.

3. Qua trình tổ chức tuyển sinh dùng quy chế, đảm bảo khách quan, dân chủ và công bằng.

B. NỘI DUNG CỤ THỂ

PHẦN I

Tuyển sinh trình độ đại học, trung cấp chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông (tuyển sinh chính quy tuyển mới)

I. Tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông

1. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1:** Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển thẳng kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả tập trung học phổ thông và kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo các tổ hợp (chiếm tỷ lệ 40% điểm xét tuyển), kết hợp với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60% điểm xét tuyển)

- Mỗi thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại một trường CAND.

- Tổ hợp thi Trung học phổ thông gồm:

| | | |
|-----|-----------|----------------------------|
| Stt | Mã tổ hợp | Môn |
| 1. | A00 | Toán, Vật lý, Hóa học |
| 2. | A01 | Toán, Vật lý, Ngôn ngữ Anh |
| 3. | B00 | Toán, Hóa học, Sinh học |
| 4. | C00 | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý |
| 5. | C03 | Toán, Ngữ văn, Lịch sử |

| Stt | Mã tổ hợp | Môn |
|-----|-----------|------------------------------------|
| 6. | D01 | Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh |
| 7. | D04 | Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Trung Quốc |
| 8. | D07 | Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh |
| 9. | D09 | Toán, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh |
| 10. | D10 | Toán, Địa lý, Ngôn ngữ Anh |

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an: Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để dự thi, câu trực bài thi gồm 02 phần, hình thức thi của phần thi tự luận bắt buộc và thi trắc nghiệm: thi viết, tổng thời gian làm bài của 02 phần thi là: 180 phút:

| Stt | Mã bài thi | Phần tự luận | Phần trắc nghiệm | | | |
|-----|------------|--------------|----------------------|---------------------|---------------------------------|--------------|
| | | | Trắc nghiệm bắt buộc | Trắc nghiệm tự chọn | Ngữ văn | Ngôn ngữ Anh |
| 1. | CA1 | | | Vật lý | Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh | |
| 2. | CA2 | | Hóa học | Ngữ văn | | |
| 3. | CA3 | | Sinh học | | | |
| 4. | CA4 | | Địa lý | | | |

2. Hội đồng xét tuyển, chỉ tiêu theo từng phương thức tuyển sinh và tổ

hợp xét tuyển

| TT | Tên trường, ngành đào tạo | Ký hiệu | Mã ngành ĐKXT | Chỉ tiêu theo phương thức 1 | Chỉ tiêu theo phương thức 2, 3 | Tổ hợp xét tuyển theo phương thức 3 | Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển |
|-----|--|---------|---------------|-----------------------------|--------------------------------|--|---|
| 1 | Học viện An ninh nhân dân | ANH | | | | | |
| 1.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh (tuyển sinh 2) | | 7860100 | - Nam: 09 - Nữ: 01 | - Nam: 86 - Nữ: 09 | A00, A01, C03, D01, CA1, CA2, CA3, CA4 | |
| 1.2 | Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | | 7480114 | - Nam: 06 - Nữ: 01 | - Nam: 62 - Nữ: 06 | A00, A01 CA1, CA2 | |
| 1.3 | Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường ĐH Công nghệ thông tin & truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội), (tuyển sinh toàn quốc) | | 7480201 | - Nam: 10 | - Nam: 90 | A00, A01 CA1, CA2 | |

| TT | Tên trường, ngành đào tạo | Ký hiệu | Mã ngành BKXT | Chi tiêu theo phương thức 1 | Chi tiêu theo phương thức 2, 3 | Tổ hợp xét tuyển theo phương thức 3 | Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển |
|-----|---|---------|---------------|-----------------------------|--------------------------------|--|---|
| 2 | Học viện Cảnh sát nhân dân, nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát (tuyển sinh vùng 2) | CSH | 7860100 | - Nam: 18 - Nữ: 02 | - Nam: 162 - Nữ: 18 | A00, A01, C03, D01, CA1, CA2, CA3, CA4 | |
| 3 | Học viện Chính trị CAND, ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | HCA | 7310202 | - Nam: 04 - Nữ: 01 | - Nam: 41 - Nữ: 04 | A01, C00, C03, D01, CA1, CA4 | |
| 4 | Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy, Phòng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | PCH | 7860113 | - Nam: 09 - Nữ: 01 | - Nam: 81 - Nữ: 09 | A00, A01, D01, D07, CA1, CA2 | |
| 5 | Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND | HCB | | | | | |
| 5.1 | Nhóm ngành Kỹ thuật-Hậu cần (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | | 7480200 | - Nam: 09 - Nữ: 01 | - Nam: 81 - Nữ: 09 | A00, A01, D01, CA1, CA2 | |
| 5.2 | Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y), (tuyển sinh toàn quốc) | | 7720101 | - Nam: 04 - Nữ: 01 | - Nam: 41 - Nữ: 04 | A00, B00, CA1, CA2, CA3 | |
| 6 | Học viện Quốc tế (tuyển sinh toàn quốc) | AIS | | | | | |
| 6.1 | Ngành Ngôn ngữ Anh | | 7220201 | - Nam: 02 - Nữ: 01 | - Nam: 13 - Nữ: 14 | A01, D01, D09, D10, CA1, CA2, CA3, CA4 | |
| 6.2 | Ngành Ngôn ngữ Trung quốc | | 7220204 | - Nam: 01 - Nữ: 01 | - Nam: 08 - Nữ: 08 | A01, D01, D04, D09 | |

Lưu ý: Đối với Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát Nam 2025, Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu theo vùng tuyển sinh, trong đó Công an tỉnh Hưng Yên thuộc vùng 2, gồm 15 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

3. Đối tượng sơ tuyển

- Nam thanh niên, nữ thanh niên thường trú tại thị trấn Như Quỳnh, không quá 22 tuổi (tính đến năm 2025), không sơ tuyển những trường hợp đã kết hôn hoặc có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ năm 2025 (khi đăng ký sơ tuyển phải nộp 01 bản sao có công chứng và mang theo bản chính Quyết định xuất ngũ để kiểm tra), tốt nghiệp THPT, phân loại chiến sĩ nghĩa vụ trong thời gian tại ngũ đều đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" (có xác nhận của đơn vị đã thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND; trường hợp đã kết hôn hoặc có con đẻ vẫn được sơ tuyển).

4. Điều kiện, tiêu chuẩn về sức khỏe:

Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1 (một), loại 2 (hai) và đáp ứng các chỉ số đặc thù theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND (trừ điều kiện sức khỏe "viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt" và "thoát vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 năm"), cụ thể như sau:

- Về chiều cao, cân nặng, BMI

- + Nam: Chiều cao từ 164cm đến 195cm.
- + Nữ: Chiều cao từ 158cm đến 180cm.
- + Chỉ số khối cơ thể (BMI) đạt từ 18,5 đến 30.

- Về thị lực: Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực hai mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu bị tật khúc xạ: Cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 (ba) di-ốp; loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 (một) di-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên. Các trường hợp bị tật khúc xạ về mắt nêu trên phải viết đơn cam đoan nêu tung tuyên sẽ chữa trị mắt, kiểm tra lại đảm bảo tiêu chuẩn về thị lực theo quy định của Ngành mới nhập học, nếu vẫn không đảm bảo thì lực theo quy định của Ngành thì tự nguyện không nhập học và không có thạc

- Thi sinh có kết quả xét nghiệm dương tính với Vi rút viêm gan B, viêm

gan C (phân loại sức khỏe đạt loại 3) không thuộc đối tượng xét tuyển.

- Ngoài ra, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính, không nghiện ma túy, không có di hình, dị dạng, thể hình, thể trạng cần điều, màu và dáng tóc bình thường, không bị rối loạn sắc tố da, không có các vết trổ (xam) trên da, kể cả phun xăm trên da, không bấm lỗ mũi và ở các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức, không bấm lỗ tai đối với nam thí sinh; không có sẹo lồi co kéo vị trí vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân

5. Điều kiện, tiêu chuẩn về khả năng vận động

- Chỉ kiểm tra đối với thí sinh đủ điều kiện xét tuyển đại học CAND.

- Thí sinh được lựa chọn 02 nội dung để kiểm tra trong số 04 nội dung trên
- + Với Nam: Bật xà tại chỗ; Co tay xà đơn; Chạy 100m; Chạy 1500m.
- + Với Nữ: Bật xà tại chỗ; Chạy 100m; Chạy 800m.
- Chỉ tính đạt hoặc không đạt.
- Cách tính thành tích như sau:

| TT | Thành tích | |
|----|------------|----|
| | Nam | Nữ |

Bật xà tại chỗ

| | | | |
|---|-----------|-----------|------------|
| 1 | < 2,2 mét | < 1,5 mét | Không đạt |
| 2 | ≥ 2,2 mét | ≥ 1,5 mét | Đạt |

Co tay xà đơn

| | | | |
|---|----------|--|------------|
| 3 | < 12 lần | | Không đạt |
| 4 | ≥ 12 lần | | Đạt |

Chạy 100 mét

| | | | |
|---|-----------|-----------|------------|
| 5 | > 16 giây | > 20 giây | Không đạt |
| 6 | ≤ 16 giây | ≤ 20 giây | Đạt |

Chạy 800 mét

| | | | |
|---|------------------|------------------|------------|
| 7 | > 5 phút 30 giây | > 5 phút 30 giây | Không đạt |
| 8 | | ≤ 5 phút 30 giây | Đạt |

Chạy 1500 mét

| | | | |
|----|------------------|--|------------|
| 9 | > 7 phút:30 giây | | Không đạt |
| 10 | ≤ 7 phút 30 giây | | Đạt |

6. Điều kiện, tiêu chuẩn về học lực, hành kiểm

6.1. Tiêu chuẩn chung đối với cả 3 phương thức

- Các thí sinh đăng ký dự thi trong các năm học THPT đạt học lực từ loại **khá** trở lên theo kết luận tại học bạ.
- Các năm học THPT xếp loại **khá** trở lên theo kết luận tại học bạ.
- Đối với thí sinh đang học lớp 12 chưa có danh giá về học lực, hành kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh có đạt điều kiện hay không.
- Không đăng ký sơ tuyển đối với học sinh lưu ban từ 01 năm trở lên trong các năm học THPT.

6.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng phương thức

6.2.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 1

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.
- Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trong năm 2025.
- Thời gian đạt giải: Không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển hàng
- Về giải đạt được
- + Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển hàng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.
- + Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển hàng vào Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào Học viện Chính trị CAND.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND; ngành Y khoa gửi đào tạo Học viện Quân y-Bộ Quốc phòng của Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân.

6.2.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (Academic) đạt từ **5.5 trở lên**; TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên; TOEIC (LR&SW) đạt từ 242 trở lên; CEFR đạt từ B2 trở lên; SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DELF/DALF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) đạt từ B2 trở lên; tiếng Đức Goethe-Zertifikat/TEL đạt từ B2 trở lên; tiếng Nhật JLPT đạt từ N3 trở lên; tiếng Hàn đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition. Chứng chỉ ngoại ngữ không qua 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/4/2025**.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trên trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng ngày thi chính thức phải trước **ngày 30/5/2025** và phải hoàn thành, nộp kết quả thi tại các trường CAND trước ngày tổ chức bài thi danh gia của Bộ Công an (ngày 06/7/2025).

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại **khá** trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

6.2.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 3

- Từng môn từng năm học THPT thuộc tổ hợp xét tuyển vào các trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên (ví dụ: thí sinh dự tuyển tổ hợp A00 thì điểm tổng kết năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 của môn Toán, môn Vật lý, môn Hóa học phải đạt từ 7.0 trở lên) mới đủ điều kiện đăng ký dự tuyển. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND thì từng môn từng năm học THPT thuộc tổ hợp xét tuyển vào các trường CAND đạt từ 6,5 trở lên.

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy năm học THPT phải có điểm tổng kết môn Vật lý (đối với tổ hợp A00, A01), môn Hóa học (đối với tổ hợp D07) đạt từ 6,0 điểm trở lên.

- Thí sinh khai báo đầy đủ, chi tiết, trung thực lý lịch của bản thân và quan hệ gia đình theo lý lịch tự khai. Đồng thời, thí sinh và đại diện gia đình cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai là đúng sự thật, nêu thật, xác minh phát hiện nội dung khác mà thí sinh không khai trong lý lịch, không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định của ngành thì tự nguyện không nhập học và không có khiếu nại gì. Trường hợp thí sinh chưa khai đầy đủ hoặc chưa cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai, phải yêu cầu thí sinh khai bổ sung trước khi tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không khai đủ đầy đủ hoặc chưa cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai thì không tiếp nhận hồ sơ.

7. Về tiêu chuẩn chính trị: Thực hiện như sau:

- Thí sinh khai báo đầy đủ, chi tiết, trung thực lý lịch của bản thân và quan hệ gia đình theo lý lịch tự khai. Đồng thời, thí sinh và đại diện gia đình cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai là đúng sự thật, nêu thật, xác minh phát hiện nội dung khác mà thí sinh không khai trong lý lịch, không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định của ngành thì tự nguyện không nhập học và không có khiếu nại gì. Trường hợp thí sinh chưa khai đầy đủ hoặc chưa cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai, phải yêu cầu thí sinh khai bổ sung trước khi tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không khai đủ đầy đủ hoặc chưa cam đoan về nội dung trong lý lịch tự khai thì không tiếp nhận hồ sơ.

điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng).

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng})$$

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, + Điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi danh gia của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1.0 điểm.

+ Điểm ưu tiên đối tượng (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 0.5 điểm.

+ Điểm ưu tiên đối tượng (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 0.25 điểm.

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, + Điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi danh gia của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

điểm của giải cao nhất):
 + Điểm ưu tiên đối tượng (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1.0 điểm.

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, + Điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi danh gia của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

điểm của giải cao nhất):
 + Điểm ưu tiên đối tượng (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1.0 điểm.

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, + Điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi danh gia của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

điểm của giải cao nhất):
 + Điểm ưu tiên đối tượng (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1.0 điểm.

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, + Điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi danh gia của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Điểm ưu tiên đối tượng + điểm thưởng

+ Tô hợp dự tuyển đặt điều kiện sơ tuyển về học lực theo quy định và thí sinh đã khai điểm từng môn thuộc tô hợp xét tuyển vào phiếu đăng ký xét tuyển đại học CAND. Trường hợp thí sinh không khai điểm từng môn thuộc tô hợp điều chỉnh (trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an) mà đăng ký xét tuyển trên dữ liệu của Bộ GD&ĐT thì sẽ không được sử dụng tô hợp đó để xét tuyển.

- Thí sinh dự tuyển Phụng thực 1 không phải làm bài thi của Bộ Công an.

- Ngày thi, điểm ưu tiên: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ngày thi, công điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực.

II. Tuyển sinh đào tạo trung cấp hệ chính quy

1. Trường, chỉ tiêu, tô hợp xét tuyển, mã bài thi danh giá của Bộ Công an để xét tuyển

| Mã bài thi | Danh giá của BCA | Sử dụng để xét tuyển | Tên trường | | Kỳ tuyển | Chi tiêu | Chi tiêu | Chi tiêu | | Tô hợp xét tuyển |
|--------------------|--|----------------------|--|----|----------|----------|----------|----------|----|--------------------|
| | | | Nam | Nữ | | | | Nam | Nữ | |
| CA1, CA2, CA3, CA4 | A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10 | Tô hợp xét tuyển | Trường Cao đẳng (tuyển sinh toàn quốc) | | ANN | 05 | 02 | 55 | 08 | CA1, CA2, CA3, CA4 |
| | | | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | | | | | CSI | 08 | |

Lưu ý: Đối với thí sinh có nguyên vẹn vòng xét tuyển trung cấp CAND thực hiện như sau:

- Đối với công dân thường trú trên địa bàn thi và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND: Nộp hồ sơ và đăng ký nguyên vẹn vòng xét tuyển trung cấp vào 01 tô hợp môn, một mã bài thi của 01 trường CAND.

- Sau khi đăng ký tô hợp xét tuyển và nguyên vẹn vòng xét tuyển CAND và nộp về Cục Đào tạo, thí sinh không được điều chỉnh tô hợp xét tuyển và nguyên vẹn vòng xét tuyển trung cấp CAND.

2. Xét tuyển thặng

2.1. Đối tượng, thủ tục ưu tiên, điều kiện xét tuyển thặng và hồ sơ xét tuyển

2.1.1. Đối tượng: Nam, nữ thanh niên thường trú tại thị trấn Như Quỳnh.

2.1.2. Thủ tục ưu tiên xét tuyển thặng

- Thí sinh là con đẻ của liệt sỹ CAND.

- Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên);

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND.

- Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lao động trong CAND.

- Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dùng cam thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phức vụ an ninh.

- Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh đoạt giải từ giải ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia (ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an).

2.3. Điều kiện

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông đến thời điểm xác nhận nhập học.

- Đạt yêu cầu sơ tuyển theo quy định của Bộ Công an.

- Có hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- Xác nhận nguyện vọng nhập học sau khi nhận thông báo trúng tuyển trong thời gian quy định (theo thông báo của trường).

3. Xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

- Đối tượng

+ Nam, nữ thanh niên thường trú tại thị trấn Như Quỳnh, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ năm 2025, dự thi THPT quốc gia năm 2025 không trúng tuyển đại học.

- Điều kiện

+ Đạt yêu cầu sơ tuyển theo quy định của Bộ Công an.

+ Có hồ sơ đăng ký xét tuyển trung cấp CAND.

+ Đảm bảo nguồn đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được Cục Đào tạo-Bộ Công an thông báo trước khi xét tuyển.

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp CAND (theo mẫu của Bộ Công an).

- Bản sao được chứng thực từ ban chính học bạ THPT.

- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT.

- Bản sao được chứng thực từ ban chính học bạ THPT.

- Bản photo căn cước của thí sinh.

- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên trong tuyển sinh.

Thông tin tuyển sinh như đối với xét tuyển đại học CAND).

6. Điểm ưu tiên

Khi xét tuyển trung cấp, ngoài việc thực hiện công điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT (công điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực), Bộ Công an quy định đối tượng được hưởng điểm ưu tiên trong xét tuyển trung cấp CAND như sau:

6.1. Công điểm ưu tiên để xét tuyển thẳng vào các trường CAND đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải, thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được công điểm tương đương một giải cao nhất, cụ thể:

+ Giải nhất (huy chương vàng) được công 1,0 điểm

- Thí sinh tốt nghiệp khối ngành: Khoa học tự nhiên (744), Khoa học máy tính (7480101), Công nghệ thông tin (7480201), Kỹ thuật (752) xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc

độ đại học; không dùng bằng đại học thứ 2 để dự tuyển).
lên (không tuyển sinh đối tượng liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học và đào tạo về việc công nhân văn bằng đại học), xếp hạng bằng từ **loại khá trở** có xác nhận của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục-Bộ Giáo dục Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng (đối với văn bằng do nước ngoài cấp phải - Tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của

2.2. Văn bằng

tính đến ngày 15/6/2025, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thành).

2.1. Về tuổi đời: Không qua 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh,

2. Tiêu chuẩn

ong, địa phương và trường trú tại thị trấn Như Quỳnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung

- Nam, nữ công dân trường trú tại thị trấn Như Quỳnh.

1. Đối tượng

I. Đối tượng, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (tuyển sinh văn bằng 2 chính quy tuyển mới)

PHẦN 2

và là ưu tiên cao nhất.

6.4. Thí sinh chỉ được công điểm ưu tiên thuộc mức 6.1 hoặc 6.2 hoặc 6.3

đanh hiệu CAND thì vẫn được hưởng ưu tiên).

mé để thuộc các trường hợp trên nhưng chỉ một người đã bị bước thời việc, tước

hiệu CAND thì không được hưởng ưu tiên (trường hợp thí sinh có cả bố đẻ và

Các trường hợp thuộc mức 6.2 và 6.3 nếu đã bị bước thời việc, tước danh

15 năm trở lên tính đến thành xét tuyển.

an xã ban chuyên trách có thời gian công tác trong lực lượng Công an xã từ đủ

6.3. Công 0,5 điểm cho thí sinh là con đẻ của Trường, Phó Trường Công

túc trong ngành Công an từ đủ 15 năm trở lên tính đến thành xét tuyển.

nay đã nghỉ mất sức, từ trần, chuyên ngành ... nhưng có thời gian công tác liên

+ Thí sinh có bố hoặc mẹ đẻ (hoặc cả bố và mẹ) nguyên là cán bộ Công an

an từ đủ 15 năm trở lên tính đến thành xét tuyển.

chế độ, chuyên ngành ... nhưng có thời gian công tác liên tục trong ngành Công

không xác định thời hạn trong CAND, đang công tác, đã từ trần hoặc đã nghỉ

+ Thí sinh có bố hoặc mẹ đẻ (hoặc cả bố và mẹ) là lao động hợp đồng

biên chế (đang công tác hoặc đã nghỉ hưu).

+ Thí sinh có bố hoặc mẹ đẻ (hoặc cả bố và mẹ) là cán bộ Công an trong

6.2. Công 1,0 điểm cho thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an gồm:

+ Giải khuyến khích được công 0,25 điểm

+ Giải ba (huy chương đồng) được công 0,5 điểm

+ Giải nhì (huy chương bạc) được công 0,75 điểm

kết quả thực hiện khoa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

- Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày các trường CAND tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh để xét tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay thế cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển và nhập học.

2.3. Về sức khỏe: Thực hiện như quy định tại điểm 4, mục I, phần I của Kế hoạch này. Riêng thí sinh tốt nghiệp khối ngành Khoa học tự nhiên (744), Kỹ thuật (752), Khoa học máy tính (7480101), Công nghệ thông tin (7480201): Chiều cao đối với thí sinh nam từ 162cm đến 195cm, đối với thí sinh nữ từ 156cm đến 180cm.

2.4. Về tiêu chuẩn chính trị: Thực hiện theo quy định tại điểm 8, mục I, phần I của Kế hoạch này.

II. Mã bài thi danh gia của Bộ Công an, Hội đồng xét tuyển, chỉ tiêu theo từng phương thức tuyển sinh

1. Mã bài thi danh gia của Bộ Công an

- **Câu trực bài thi:** gồm 02 phần, Phần tự luận 1 (bất buộc) và Phần Tự luận 2 (tự chọn)

- **Mã bài thi:** gồm 04 mã bài thi, thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi

| Stt | Mã bài thi | Phần Tự luận 1 (bất buộc) | Phần Tự luận 2 (tự chọn) |
|-----|------------|--|-------------------------------|
| 1. | CA1 | Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội | Toán Cao cấp |
| 2. | CA2 | | Kinh tế học vĩ mô |
| 3. | CA3 | | Triết học |
| 4. | CA4 | | Lý luận Nhà nước và pháp luật |

2. Hội đồng xét tuyển, chỉ tiêu theo từng phương thức tuyển sinh

| TT | Tên trường (ký hiệu), ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh | Mã ngành đào tạo | Chỉ tiêu theo phương thức 1 | Chỉ tiêu theo phương thức 2 | Mã bài thi danh gia của BCA sử dụng để xét tuyển |
|-----|--|-------------------|-----------------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Học viện An ninh nhân dân (ANH) | | | | |
| 1.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh | 7860100 | | | |
| | Phía Bắc (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | Nam: 19 Nữ: 02 | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 22 Nữ: 02 | CA1 |
| | Hà Giang (tuyển sinh toàn quốc) | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 22 Nữ: 02 | CA1 |
| 1.2 | Ngành An toàn thông tin (tuyển sinh toàn quốc) | | | | |
| | Phía Bắc (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | Nam: 19 Nữ: 02 | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 22 Nữ: 02 | CA1 |
| | Hà Giang (tuyển sinh toàn quốc) | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 22 Nữ: 02 | CA1 |
| 2 | Học viện Cảnh sát nhân dân (CSH), ngành nghiệp vụ | 7860100 | | | |

1. Phương thức I: Xét tuyển thẳng

- Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện sau:

III. Phương thức tuyển sinh

Duong, Long An).

phương mà thí sinh đăng ký dự tuyển (Hà Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Bình - Sau khi tốt nghiệp sẽ được Bộ Công an điều động về Công an địa

thị trấn Như Quỳnh.

của 01 trường theo mã ngành, mã trường tại bảng trên và nộp hồ sơ tại Công an Yên. Nếu đạt sơ tuyển, thí sinh đăng ký xét tuyển vào 01 Ngành, nhóm Ngành

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Công an thị trấn Như Quỳnh, tỉnh Hưng thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An, cụ thể như sau:

tuyển được đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu của các tỉnh, thành phố: Hà Giang, và theo bảng trên thì thí sinh do Công an thị trấn Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên sơ

Lưu ý: Năm 2025, ngoài chỉ tiêu theo phân vùng như các năm trước đây

| TT | Tên trường (ký hiệu), ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh | Mã ngành đào tạo | Chỉ tiêu theo phương thức 1 | Chỉ tiêu theo phương thức 2 | Mã bài thi danh giá của BCA sử dụng để xét tuyển |
|----|--|------------------|-----------------------------|-----------------------------|--|
| | Vũ Cảnh sát | | | | |
| | Phía Bắc (tuyển sinh từ thành phố Huế trở ra) | | Nam: 27 Nữ: 03 | Nam: 63 Nữ: 07 | CA1, CA2, CA3, CA4 |
| | Hà Giang (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 32 Nữ: 03 | CA1, CA2, CA3, CA4 |
| 3 | Đại học An ninh nhân dân (ANS) | 7860100 | | | |
| | Thành phố Hồ Chí Minh (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 13 Nữ: 01 | |
| | Bình Dương (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 05 Nữ: 01 | Nam: 13 Nữ: 01 | CA1, CA2, CA3, CA4 |
| | Long An (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 32 Nữ: 03 | |
| 4 | Đại học Cảnh sát nhân dân (CSS) | 7860100 | | | |
| | Thành phố Hồ Chí Minh (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 22 Nữ: 02 | Nam: 50 Nữ: 06 | |
| | Bình Dương (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 22 Nữ: 02 | Nam: 50 Nữ: 06 | CA1, CA2, CA3, CA4 |
| | Long An (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 32 Nữ: 03 | |
| 5 | Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (PCH), ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (tuyển sinh toàn quốc) | 7860113 | | | |
| | Thành phố Hồ Chí Minh (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 32 Nữ: 03 | CA1 |
| 4 | Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND (HCB), nhóm ngành Kỹ thuật-Hậu cần (tuyển sinh toàn quốc) | 7480200 | | | |
| | Thành phố Hồ Chí Minh (tuyển sinh toàn quốc) | | Nam: 13 Nữ: 02 | Nam: 32 Nữ: 03 | CA1, CA2 |

+ Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc về ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc mã lĩnh vực:
* Máy tính và công nghệ thông tin (748) được đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin tại Học viện An ninh nhân dân.

* Pháp luật (738), Khoa học sự sống (742), Khoa học tự nhiên (744), Toán và thông kê (746), Máy tính và công nghệ thông tin (748), Công nghệ kỹ thuật (751), Kỹ thuật (752), Kiến trúc và xây dựng (758), Sức khỏe (772), Môi trường và bảo vệ môi trường (785) được đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

* Không quy định về ngành, chuyên ngành mã lĩnh vực đào tạo, được đăng ký dự tuyển ngành nghiệp vụ Cảnh sát tại Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân.
+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về ngành, chuyên ngành mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748) được dự tuyển ngành An toàn thông tin tại Học viện An ninh nhân dân, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về ngành, chuyên ngành mã lĩnh vực đào tạo: Công nghệ kỹ thuật (751), Kỹ thuật (752) được dự an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên) được đăng ký dự tuyển ngành nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá (không quy định về ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (trên công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên) được đăng ký dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá (không quy định về ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (trên công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên) được đăng ký dự tuyển ngành nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (trên công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên) được đăng ký dự tuyển ngành nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân, ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.
- Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày 01/4/2025.

2. Phương thức 2: Thi tuyển

- Ngày thi: 14 và 15/6/2025.

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo.

2. Tuyên sinh chính quy tuyên mới

1. Lệ phí khám sức khỏe (áp dụng chung cho tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển): 596.400 đồng/thí sinh, gồm: khám sức khỏe, xét nghiệm máu (công thức máu, nhóm máu, glucose, AST, ALT, ure, creatinin, HIV, HBSAg, anti-HCV), xét nghiệm nước tiểu (tổng phân tích nước tiểu, ma túy và tiền chất), chụp X-quang ngực thẳng, điện tim, siêu âm ổ bụng tổng quát. Thí sinh nộp lệ phí khi đến khám sức khỏe tại Công an tỉnh.

PHẦN III Các loại lệ phí và mức thu

1. Lệ phí khám sức khỏe (áp dụng chung cho tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển): 596.400 đồng/thí sinh, gồm: khám sức khỏe, xét nghiệm máu (công thức máu, nhóm máu, glucose, AST, ALT, ure, creatinin, HIV, HBSAg, anti-HCV), xét nghiệm nước tiểu (tổng phân tích nước tiểu, ma túy và tiền chất), chụp X-quang ngực thẳng, điện tim, siêu âm ổ bụng tổng quát. Thí sinh nộp lệ phí khi đến khám sức khỏe tại Công an tỉnh.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND (theo mẫu)
- Bản sao công chứng: căn cước; bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm; bằng thạc sĩ, tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có); giấy khai sinh; giấy tờ chứng minh đời sống ưu tiên theo quy định.

3. Lệ phí đăng ký thi

- Tham tra lý lịch (theo mẫu của Bộ Công an, có dán ảnh và đóng dấu giáp địa phương nơi đăng ký thường trú, dán ảnh và đóng dấu giáp lai).
- Lý lịch tự khai (theo mẫu của Bộ Công an), có xác nhận của chính quyền địa phương nơi đăng ký thường trú, dán ảnh và đóng dấu giáp lai.
- Đơn xin xét tuyển vào các trường CAND (theo mẫu của Bộ Công an).
- Bìa hồ sơ tuyển sinh.
- Đơn xin xét tuyển vào các trường CAND (theo mẫu của Bộ Công an).

V. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Hồ sơ tuyển sinh

2. Hồ sơ đăng ký dự thi

3. Lệ phí đăng ký thi

4. Lệ phí thi

5. Lệ phí thi

6. Lệ phí thi

7. Lệ phí thi

8. Lệ phí thi

9. Lệ phí thi

10. Lệ phí thi

11. Lệ phí thi

12. Lệ phí thi

13. Lệ phí thi

14. Lệ phí thi

15. Lệ phí thi

16. Lệ phí thi

17. Lệ phí thi

18. Lệ phí thi

19. Lệ phí thi

20. Lệ phí thi

21. Lệ phí thi

22. Lệ phí thi

23. Lệ phí thi

24. Lệ phí thi

25. Lệ phí thi

26. Lệ phí thi

27. Lệ phí thi

28. Lệ phí thi

29. Lệ phí thi

30. Lệ phí thi

31. Lệ phí thi

32. Lệ phí thi

33. Lệ phí thi

34. Lệ phí thi

35. Lệ phí thi

36. Lệ phí thi

37. Lệ phí thi

38. Lệ phí thi

39. Lệ phí thi

40. Lệ phí thi

41. Lệ phí thi

42. Lệ phí thi

43. Lệ phí thi

44. Lệ phí thi

45. Lệ phí thi

46. Lệ phí thi

47. Lệ phí thi

48. Lệ phí thi

49. Lệ phí thi

50. Lệ phí thi

51. Lệ phí thi

52. Lệ phí thi

53. Lệ phí thi

54. Lệ phí thi

55. Lệ phí thi

56. Lệ phí thi

57. Lệ phí thi

58. Lệ phí thi

59. Lệ phí thi

60. Lệ phí thi

61. Lệ phí thi

62. Lệ phí thi

63. Lệ phí thi

64. Lệ phí thi

65. Lệ phí thi

66. Lệ phí thi

67. Lệ phí thi

68. Lệ phí thi

69. Lệ phí thi

70. Lệ phí thi

71. Lệ phí thi

72. Lệ phí thi

73. Lệ phí thi

74. Lệ phí thi

75. Lệ phí thi

76. Lệ phí thi

77. Lệ phí thi

78. Lệ phí thi

79. Lệ phí thi

80. Lệ phí thi

81. Lệ phí thi

82. Lệ phí thi

83. Lệ phí thi

84. Lệ phí thi

85. Lệ phí thi

86. Lệ phí thi

87. Lệ phí thi

88. Lệ phí thi

89. Lệ phí thi

90. Lệ phí thi

91. Lệ phí thi

92. Lệ phí thi

93. Lệ phí thi

94. Lệ phí thi

95. Lệ phí thi

96. Lệ phí thi

97. Lệ phí thi

98. Lệ phí thi

99. Lệ phí thi

100. Lệ phí thi

1. Công an thị trấn Như Quỳnh

Tổ chức thực hiện

PHẦN V

+ Kiểm tra: Chạy 800m; Chạy 1500m tại Quảng trường tỉnh Hưng Yên.
Yên-Hung Yên).
tỉnh Hưng Yên (Số 45, đường Hai Thượng Lân Ông-P.Hiến Nam-TP.Hưng
+ Kiểm tra: Bật xa tại chỗ; Co tay xà đơn; Chạy 100m tại Trụ sở Công an
- Kiểm tra vận động:
Thanh-P.Hiến Nam-TP.Hưng Yên-Hung Yên).

- Khám sức khỏe: Bệnh xá Công an tỉnh (Số 1, đường Nguyễn Chí
2. Địa điểm:
tiếp tục khám các nội dung khác.
nghiệm cho kết quả chính xác. Sau khi lấy mẫu xong, thí sinh có thể ăn sáng và
- Thí sinh không ăn sáng để tiện hành lấy mẫu phục vụ việc xét
gian khám sức khỏe và kiểm tra khả năng vận động (nếu có sẽ thông báo sau).
- Căn cứ số lượng thí sinh đăng ký, nếu quá đông có thể điều chỉnh thời
tra lại: sẽ thông báo sau.
- Thời gian kiểm tra lại sức khỏe đối với công dân có nguyện vọng kiểm
lệ phí khám sức khỏe để làm thủ tục sơ tuyển.
- Thí sinh khi đến dự sơ tuyển phải đem theo căn cước và lệ phí sơ tuyển,
- Thời gian làm việc: buổi sáng từ 07h30, buổi chiều từ 14h00.

Lưu ý:

| Stt | Đơn vị | Thời gian khám sức khỏe | Thời gian kiểm tra khả năng vận động |
|-----|--|-------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Thí sinh nam của các xã, phường, thị trấn thuộc 08 huyện và thị xã Mỹ Hải | Sáng 15/4/2025 (thứ 3) | Chiều 15/4/2025 (thứ 3) |
| 2 | Thí sinh nữ của các xã, phường, thị trấn thuộc 10 huyện, thị xã, thành phố và thí sinh nam của các xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên | Sáng 16/4/2025 (thứ 4) | Chiều 16/4/2025 (thứ 4) |

1. Thời gian

Thời gian, địa điểm khám sức khỏe và kiểm tra khả năng vận động

PHẦN IV

xét tuyển: Thí sinh nộp cho Công an thị trấn khi làm hồ sơ dự thi.
- Lệ phí hồ sơ, lệ phí dự kỳ thi danh gia của Bộ Công an, lệ phí đăng ký
khỏe tại Công an tỉnh.
- Lệ phí sơ tuyển và lệ phí khám sức khỏe: Thí sinh nộp khi đến khám sức
- Lệ phí sơ tuyển và lệ phí khám sức khỏe: Thí sinh nộp khi đến khám sức

Lưu ý:

khám sức khỏe tại Công an tỉnh).
- Lệ phí sơ tuyển: 100.000 đồng/1 thí sinh (thí sinh nộp lệ phí khi đến
3. Tuyển sinh văn bằng 2 chính quy tuyển mới
sức khỏe tại Công an tỉnh).
- Lệ phí sơ tuyển: 120.000 đồng/thí sinh (thí sinh nộp lệ phí khi đến khám

- Gửi văn bản thông báo đến UBND thị trấn và các trường THPT trên địa bàn để học sinh biết, đăng ký sơ tuyển, đặc biệt cần chú ý công tác thông tin tuyên truyền rộng rãi về tuyển sinh CAND trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghiên cứu nắm bắt hành vi cần tránh, gây khó khăn, sạch nhiều đối với người đăng ký sơ tuyển vào các trường CAND. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Kế hoạch này; phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ thực hiện tốt công tác sơ tuyển, khám tuyển, tham tra lý lịch và hoàn thiện hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định. Chủ động phối hợp với Phòng Hồ sơ nghiệp vụ tiến hành tra cứu đảm bảo thời gian theo Kế hoạch này.

- Thông báo số điện thoại của cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh của Công an thị trấn Như Quỳnh, đồng chí Nguyễn Tú Linh: 0966.689.281 và số điện thoại của Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ là: 069.2849.268 để hỗ trợ thí sinh trong quá trình khai hồ sơ, phần ảnh về công tác tuyển sinh trong CAND.

Lưu ý:

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển phải tiếp tục đến đăng ký (không đăng ký hộ) mang theo bản chính các loại giấy tờ: học bạ, giấy khai sinh và căn cước. Đối với công dân hoàn thành thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND, ngoài các giấy tờ trên, mang thêm Quyết định xuất ngũ.

- Thí sinh phải tiếp tục khai phiếu đăng ký xét tuyển vào các trường CAND (không nhớ người khác kê khai hộ) và chịu trách nhiệm về nội dung khai trong phiếu.

2. Các trường THPT trên địa bàn: Tuyển tuyển thông tin của Kế hoạch này đến toàn thể học sinh lớp 12 biết, đăng ký xét tuyển nêu có nguyện vọng.

3. Đoàn Thanh niên thị trấn Như Quỳnh: Đăng tải thông tin của Kế hoạch này trên Facebook Đoàn thanh niên thị trấn Như Quỳnh để tuyển chọn đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thị trấn biết.

4. Đại phát thanh thị trấn Như Quỳnh: Tổ chức Tuyên truyền trên loa phát thanh của thị trấn Như Quỳnh thông tin của Kế hoạch này đến toàn thể quần chúng nhân dân trên địa bàn.

5. Công chức văn hóa-xã hội: Đăng tải thông tin của Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của thị trấn.

Nhân được kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai để đảm bảo thời gian quy định; khi có thay đổi hoặc hướng dẫn bổ sung của Bộ Công an, Công an thị trấn Như Quỳnh sẽ công văn tiếp tục hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND thị trấn (để chi đạo);
- Các trường THPT;
- DTN thị trấn;
- Đại phát thanh thị trấn;
- Công chức văn hóa-xã hội;
- Lưu CAT.

(để thực hiện);

TRƯỜNG CÔNG AN THỊ TRẤN



Thiếu tá Hoàng Văn Tín

